

HƯỚNG DẪN KHAI M01B-HSB – 630b

(Chế độ thai sản)

*** Các tờ khai chính:**

M01B-HSB: Mục đích để giải quyết trợ cấp thai sản đối với người lao động trong đơn vị.

Lưu ý:

- + Hiện tại theo chuẩn kết nối điện tử do Trung tâm CNTT-BHXH Việt Nam ban hành thì các thủ tục sẽ chỉ có tờ khai, không có file đính kèm. Do vậy đơn vị có nhu cầu gửi các file đính kèm thì vui lòng liên hệ trực tiếp tới Cán bộ BHXH phụ trách của đơn vị để được hướng dẫn (quy định chung áp dụng cho tất cả các Phần mềm kê khai BHXH)
- + Cột Ghi chú không cho phép nhập dữ liệu mà sẽ tự động lấy dữ liệu

Mô tả các cột trong tờ khai

STT	Tên cột	Bắt buộc	Mô tả	Ghi chú
1	Họ tên	BẮT BUỘC	Ghi đầy đủ họ tên của người lao động	
2	Số sổ BHXH	BẮT BUỘC	Ghi số sổ BHXH hoặc số định danh của người lao động trong đơn vị đề nghị giải quyết trợ cấp BHXH.	

3	Loại đề nghị	BẮT BUỘC	- Chọn “phát sinh mới” với trường hợp chưa xét duyệt - Chọn “điều chỉnh” với trường hợp đã báo xét duyệt nhưng có thay đổi.	
4	Loại chế độ	BẮT BUỘC	Chọn Chế độ thai sản	
5	Nhóm hưởng	BẮT BUỘC	Khám thai Sảy thai, nạo thai, thai chết lưu Biện pháp kế hoạch hóa Sinh con Con chết sau khi sinh Mẹ chết sau khi sinh Nuôi con nuôi Mang thai hộ Nhờ mang thai hộ Nam nghỉ việc khi vợ sinh	

			Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh	
6	Số CMND	BẮT BUỘC	Số chứng minh nhân dân	Nhập số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân
7	Từ ngày	BẮT BUỘC	Ngày/Tháng/Năm	Ghi ngày/tháng/năm đầu tiên người lao động thực tế nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định.
8	Đến ngày	BẮT BUỘC	Ngày/Tháng/Năm	Ghi ngày/tháng/năm cuối cùng người lao động thực tế nghỉ hưởng chế độ theo quy định.
9	Tổng số ngày	BẮT BUỘC	Tổng số ngày thực tế người lao động nghỉ việc trong kỳ đề nghị giải quyết.	Đơn vị nhập tổng số ngày, hệ thống tự động chuyển sang tháng khi lên máy cán bộ
10	Từ ngày đơn vị		Ngày/Tháng/Năm	Từ ngày đơn vị là ngày đơn vị đề nghị cho lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH

11	Hình thức nhận		BHXH thực hiện chi trả Chi trả qua ATM Đại diện chi thực hiện chi trả Không có sổ tài khoản (nhận tại đơn vị)	
12	Tỉnh ngân hàng		Mã tỉnh ngân hàng	
13	Mã ngân hàng		Mã ngân hàng	
14	Số tài khoản ngân hàng		Nếu NLD nhận tiền trợ cấp qua số tài khoản ATM thì ghi Số tài khoản ngân hàng của người lao động	
15	Tên chủ tài khoản		Tên chủ tài khoản	
16	Mã nhân viên		Mã nhân viên	

17	Đợt bổ sung (năm+tháng+ đợt(01 -> 99)	BẮT BUỘC	Chỉ dành cho phương án điều chỉnh đợt đã giải quyết. Điền năm , tháng và đợt đã được cơ quan BH giải quyết.	ví dụ: 20171102 là đợt 02 của tháng 11 năm 2017
----	---	----------	--	---

18	Ghi chú Lưu ý: Ngoài cột “Ghi chú”, cần nhập cả những thông tin được hướng dẫn vào những cột tương ứng trên phần mềm. Ví dụ: - Trường hợp con ốm: Ghi mã thẻ BHYT của con. ⇒ Nhập thông tin mã thẻ BHYT	- Đối với trường hợp hưởng chế độ ốm đau: + Trường hợp ngày nghỉ hàng tuần của người lao động không rơi vào ngày nghỉ hàng tuần theo quy định chung (ngày thứ Bảy và Chủ nhật) thì cần ghi rõ. Ví dụ: Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai, thứ Năm hoặc Chủ nhật thì ghi: t2, t5 hoặc cn. + Trường hợp người lao động làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì ghi: PCKV 0,7. + Trường hợp con ốm: Ghi mã thẻ BHYT của con. - Đối với trường hợp hưởng chế độ thai sản: + Trường hợp khám thai: Ghi rõ ngày nghỉ hàng tuần như trường hợp hưởng chế độ ốm đau. + Trường hợp mẹ chết sau khi sinh và mẹ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh mà không tham gia BHXH bắt buộc: Ghi mã số BHXH hoặc số thẻ BHYT của mẹ hoặc của con. + Trường hợp lao động nữ mang thai hộ sinh từ 3 con trở lên, tính đến thời điểm giao đứa trẻ, đứa trẻ chết: Ghi số con được sinh.	
----	--	---	--

	của con vào cột “Mã thẻ BHYT của con” (39) và cả cột “Ghi chú” (19) trên phần mềm.		+ Trường hợp người mẹ nhờ mang thai hộ nhận con: ghi như trường hợp lao động nữ mang thai hộ sinh con; Trường hợp người mẹ nhờ mang thai hộ không tham gia BHXH bắt buộc thì ghi mã số BHXH hoặc số thẻ BHYT của người mẹ nhờ mang thai hộ hoặc của con. + Trường hợp lao động nam, người chồng của lao động nữ mang thai hộ nghỉ việc khi vợ sinh con: Ghi rõ ngày nghỉ hàng tuần như trường hợp hưởng chế độ ốm đau và mã số BHXH. + Trường hợp lao động nam, người chồng của người mẹ nhờ mang thai hộ hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con, nhận con: Ghi số con được sinh, nhận; nếu vợ sinh, nhận một con thì không phải ghi số con và mặc nhiên được hiểu là vợ sinh, nhận 1 con. Đồng thời ghi mã số BHXH hoặc số thẻ BHYT của người mẹ hoặc của con.	
--	---	--	---	--

19	Ngày nghỉ tuần		Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là thứ bảy và chủ nhật thì để trống không ghi; Ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị là chủ nhật hoặc thứ hai hoặc thứ ba thì ghi cn(ko viết hoa) hoặc t2 hoặc t3 VD: cn;t2;t3	
20	Số serial của chứng từ		Số serial của chứng từ	
21	Ngày sinh con		Ngày/Tháng/Năm sinh con	
22	Số con sinh		Số con sinh	
23	Số con chết hoặc số thai		Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh	

	chết lưu khi sinh			
24	Điều kiện khi khám thai		Thai bình thường Xa cơ sở y tế Thai có bệnh lý không bình thường	
25	Biện pháp tránh thai		Tránh thai Triệt sản	
26	Tuổi thai (Số tuần)		Tuổi thai	

27	Điều kiện sinh con		Trống: điều kiện bình thường 01: Làm việc theo chế độ 3 ca 02: Làm việc thường xuyên ở nơi có phụ cấp KV > 0.7 03: Nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm 04: Người tàn tật, suy giảm $\geq 21\%$ khả năng lao động 05: Nữ quân nhân, nữ công an nhân dân	
28	Nghỉ dưỡng thai		Trống: không nghỉ dưỡng thai 1: Có nghỉ dưỡng thai	
29	Cha nghỉ chăm con		Trống: Không nghỉ ở nhà chăm con 1: Nghỉ ở nhà chăm con	
30	Ngày nhận nuôi con		Ngày/Tháng/Năm nhận nuôi con	

31	Ngày đi làm thực thể		Ngày/Tháng/Năm đi làm thực thể	
32	Ngày con chết		Ngày/Tháng/Năm con chết	
33	Ngày mẹ chết		Ngày/Tháng/Năm mẹ chết	
34	Mang thai hộ		0 hoặc trống: Không mang thai hộ và không nhờ mang thai hộ; 1: Mang thai hộ; 2: Nhờ mang thai hộ.	
35	Ngày kết luận		Ngày/Tháng/Năm mẹ được kết luận không còn đủ sức khỏe chăm con	
36	Mã số BHXH của con		Mã số BHXH của con. Trường hợp Mẹ chết, Nam hưởng 1 lần	

37	Mã số BHXH của mẹ		Mã số BHXH của mẹ Trường hợp Mẹ chết, Nam hưởng 1 lần	
38	Mã thẻ BHYT của con		Mã thẻ BHYT của con Trường hợp Mẹ chết, Nam hưởng 1 lần	
39	Mã thẻ BHYT của mẹ		Mã thẻ BHYT của mẹ Trường hợp Mẹ chết, Nam hưởng 1 lần	
40	Số CMND của mẹ		Số chứng minh nhân dân của mẹ	Nhập số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân của mẹ
41	Phí giám định y khoa		Phí giám định y khoa	
42	Số BHXH của người nuôi dưỡng		Số BHXH của người nuôi dưỡng (trường hợp mẹ chết)	

43	Phẫu thuật hoặc thai dưới 32 tuần		Trống: Sinh con bình thường 1: Sinh con phải phẫu thuật hoặc dưới 32 tuần	
----	---	--	--	--

44	Chỉ tiêu xác định Lưu ý: Ngoài cột “Chỉ tiêu xác định”, cần nhập cả những thông tin được hướng dẫn vào những cột tương ứng trên phần mềm. Ví dụ: - Trường hợp nghỉ việc để chăm sóc con ốm thì ghi ngày, tháng, năm sinh của con.		+ Đối với người hưởng chế độ ốm đau: * Ghi đúng mã bệnh được ghi trong hồ sơ. Trường hợp trong hồ sơ không ghi mã bệnh thì ghi đầy đủ tên bệnh. * Trường hợp nghỉ việc để chăm sóc con ốm thì ghi ngày, tháng, năm sinh của con. Ví dụ: Con sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018 thì ghi: 08/7/2018 . + Đối với chế độ thai sản: * Đối với lao động nữ sinh con: Trường hợp thông thường: Ghi ngày tháng năm sinh của con. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018 thì ghi: 05/4/2018 Trường hợp con chết: Ghi ngày, tháng, năm con chết, trường hợp sinh hoặc nhận nuôi từ hai con trở lên mà vẫn có con còn sống thì không phải nhập thông tin này. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018 , chết ngày 15/7/2018 thì ghi: 05/4/2018 -15/7/2018 Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (khoản 4, Khoản 6 Điều 34 Luật BHXH) ghi: Ghi ngày tháng năm sinh của con và ngày tháng năm mẹ chết. Ví dụ: Con sinh ngày	
----	---	--	--	--

	Ví dụ: Con sinh ngày 08 tháng 7 năm 2018 thì ghi: 08/7/2018. ⇒ Nhập thông tin Ngày sinh con vào cột “Ngày sinh con” (22) và cả cột “Chỉ tiêu xác định” (45) trên phần mềm.	05/4/2018 , mẹ chết ngày 15/7/2018 thì ghi: 05/4/2018 -15/7/2018. Trường hợp mẹ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con (khoản 6 Điều 34 Luật BHXH): Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm mẹ được kết luận không còn đủ sức khỏe chăm con. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018 , ngày tháng năm của văn bản kết luận mẹ không còn đủ sức khỏe chăm con 15/7/2018 thì ghi: 05/4/2018 -15/7/2018. * Đối với nhận con nuôi: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày nhận nuôi con nuôi. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018, nhận làm con nuôi ngày 12/6/2018 thì ghi: 05/4/2018 – 12/6/2018 * Đối với lao động nữ mang thai hộ sinh con Trường hợp thông thường: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018 thì ghi: 05/4/2018 Trường hợp con chết: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm con chết. Ví dụ: Con sinh ngày	
--	--	---	--

			05/4/2018, con chết ngày 15/5/2018 thì ghi: 05/4/2018-15/5/2018 * Đối với người mẹ nhờ mang thai hộ nhận con: Trường hợp thông thường: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm nhận con. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018 , nhận con ngày 15/5/2018 thì ghi: 05/4/2018-15/5/2018 Trường hợp con chết: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm con chết. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018, con chết ngày 15/5/2018 thì ghi: 05/4/2018-15/5/2018. Trường hợp người mẹ nhờ mang thai hộ chết: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm người mẹ nhờ mang thai hộ chết. Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2018, người mẹ nhờ mang thai hộ chết ngày 15/5/2018 thì ghi: 05/4/2018-15/5/2018. Trường hợp người mẹ nhờ mang thai hộ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con (điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định 115): Ghi ngày, tháng, năm sinh của con và ngày, tháng, năm của người mẹ nhờ mang thai hộ được kết luận không còn đủ sức khỏe chăm con. Ví	
--	--	--	--	--

			dụ: Con sinh ngày 05/4/2018, ngày tháng năm của văn bản kết luận mẹ không còn đủ sức khỏe chăm con 15/7/2018 thì ghi: 05/4/2018-15/7/2018. * Đối với lao động nam, người chồng của lao động nữ mang thai hộ nghỉ việc khi vợ sinh con; Đối với lao động nam, người chồng của người mẹ nhờ mang thai hộ hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con, nhận con: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con * Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản: Ghi ngày, tháng, năm trở lại làm việc sau ốm đau, thai sản * Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Ghi ngày, tháng, năm Hội đồng Giám định y khoa kết luận mức suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp .	
45	Từ ngày đã giải quyết		dd/MM/yyyy (Loại đề nghị Điều chỉnh)	Từ ngày đã giải quyết là ngày mà BHXH trả về kết quả chấp nhận

46	Đợt đã giải quyết	BẮT BUỘC	yyyyMM + đợt (01 -> 99) (Loại đề nghị Điều chỉnh)	Nhập thông tin theo định dạng yyyyMMxx trong đó: yyyy: năm MM: tháng xx: số đợt đã được giải quyết
47	Lý do đề nghị điều chỉnh		(Loại đề nghị Điều chỉnh)	